

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh, phiên bản 1.0;*

*Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1750/TTr-STTTT ngày 17/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0, với những nội dung chính sau:

1. Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 (gọi tắt là *Kiến trúc hay Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi*) gồm:

a) Nội dung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0: Chi tiết tại Phụ lục 01.

b) Các thành phần chính trong Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0: Chi tiết tại Phụ lục 02.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Chi tiết tại Phụ lục 03.

3. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước, vốn tham gia từ các tổ chức kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giúp UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đồng bộ, thống nhất tại tất cả các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức công bố Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện tuyên truyền việc tuân thủ áp dụng Kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Thẩm định các chương trình, dự án công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh đảm bảo phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT với Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Quản trị, cập nhật và duy trì Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi, trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh khi cần thiết.

c) Sở Nội vụ

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, cải tiến quy trình hành chính đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi, phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT đối với cán bộ,

công chức, viên chức để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống sản phẩm triển khai Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại. Đề xuất trích nguồn ngân sách khoa học công nghệ của tỉnh hàng năm để triển khai một số nhiệm vụ trong Kiến trúc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương bố trí nguồn vốn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thành phần theo Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách, huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin theo nội dung, mục tiêu Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các dự án thành phần đối với các dự án triển khai Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi sử dụng vốn đầu tư công.

e) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc theo mục tiêu. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đề xuất, hướng dẫn, thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ triển khai Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

g) Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện quy trình lấy ý kiến, thẩm định được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ để đảm bảo tuân thủ Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi khi triển khai các chương trình, đề án, dự án về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để kịp thời cập nhật Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 1.0.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Tin học hóa, Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.



**Đặng Văn Minh**



## Phụ lục 01

# NỘI DUNG KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG NGÃI, PHIÊN BẢN 2.0

(kèm theo Quyết định số: ~~296~~ **296**/QĐ-UBND ngày ~~21~~ **21**/12/2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

## 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu tổng quát

- Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 là cơ sở để triển khai Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số với mục tiêu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, nâng cao hiệu năng hoạt động của các nền tảng, ứng dụng trong hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại tỉnh.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 nhằm:

- Đảm bảo các điều kiện để kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin thông qua việc tuân thủ các danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Đảm bảo khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, tránh trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai.

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT theo điều kiện thực tế của tỉnh.

- Làm cơ sở để xác định các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT cần tiếp tục xây dựng, phát triển trong lộ trình triển khai Chính phủ điện tử tại Quảng Ngãi.

- Xác định lộ trình và lập kế hoạch triển khai xây dựng CQĐT tỉnh Quảng Ngãi gắn với phát triển Đô thị thông minh, từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Số hóa dữ liệu về dân cư, tổ chức - doanh nghiệp, thủ tục hành chính (bao gồm kết quả giải quyết TTHC), chỉ số kinh tế, xã hội của tỉnh để phục vụ cho việc tổng hợp, báo cáo; làm cơ sở để các ngành tham mưu và giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, hiệu quả để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và cải cách hành chính của tỉnh.

- Làm cơ sở để xây dựng các yêu cầu, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, lựa chọn giải pháp cho các dự án CNTT triển khai tại tỉnh, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0.

- Kiến trúc thể hiện được bức tranh tổng thể về CNTT của tỉnh theo từng

giai đoạn xác định.

- Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của các cơ quan trong tỉnh.
- Cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng các yêu cầu của các dự án CNTT triển khai tại tỉnh Quảng Ngãi.
- Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.
- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm...
- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc quản lý, thực hiện kiểm thử chấp nhận các dự án CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Cung cấp thông tin phục vụ công tác thẩm định, quyết định đầu tư và phê duyệt các dự án, hạng mục CNTT triển khai thuộc thẩm quyền của tỉnh.
- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tham khảo, chia sẻ thông tin phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình.

## **2. Phạm vi áp dụng**

- Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi được áp dụng cho các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.
- Các cơ quan, tổ chức khác tham khảo áp dụng để triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các Cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **3. Nội dung Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi**

*3.1. Những nội dung điều chỉnh, cập nhật, bổ sung Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0 so với phiên bản 1.0*

a) Cập nhật sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi cho phù hợp với xu hướng phát triển của Chính phủ điện tử theo Quyết định 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm các nội dung:

- Kế thừa sơ đồ tổng thể Kiến trúc tổng thể CQĐT 1.0.
- Bổ sung cơ sở dữ liệu người dùng phục vụ nhu cầu xác thực tập trung.
- Bổ sung Danh mục điện tử dùng chung tạo tiền đề đảm bảo kết nối, chia sẻ, dùng chung giữa các Hệ thống thông tin của Bộ, ngành, địa phương, các Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cấp quốc gia.

b) Bổ sung 5 mô hình tham chiếu vào Kiến trúc Chính quyền điện tử Quảng Ngãi, phiên bản 2.0, gồm các nội dung:

- *Kiến trúc nghiệp vụ:*

+ Xác định mối quan hệ nghiệp vụ giữa các cơ quan tham gia xử lý TTHC.

+ Xác định mối quan hệ trong việc cung cấp thông tin giữa các cơ quan tham gia xử lý TTHC.

+ Xác định các dịch vụ dùng chung và yêu cầu về mặt chức năng của hệ thống cung cấp dịch vụ.

+ Xác định các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin.

- *Kiến trúc dữ liệu:*

+ Đưa ra mô hình dữ liệu được tổ chức theo 5 miền tham chiếu của Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam 2.0 gồm: Kinh tế - Xã hội; Xã hội; Đối ngoại, quốc phòng, an ninh; Hỗ trợ hoạt động của CQNN; Quản lý nguồn lực.

+ Xác định các CSDL dùng chung phục vụ giải quyết TTHC và CSDL dùng chung phục vụ hoạt động quản lý nội bộ.

+ Đưa ra các phương án trao đổi dữ liệu và các giải pháp dữ liệu.

- *Kiến trúc ứng dụng:*

+ Đưa ra sơ đồ mô hình giao tiếp giữa các ứng dụng, xác định mối quan hệ giữa các ứng dụng.

+ Định hình các ứng dụng cần xây dựng, duy trì, nâng cấp mở rộng.

+ Xây dựng phương thức kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu và các yêu cầu đảm bảo chất lượng, duy trì hệ thống.

- *Kiến trúc Kỹ thuật - Công nghệ:*

+ Đưa ra các mô hình kết nối mạng, mô hình triển khai Trung tâm dữ liệu, Cụm máy chủ với các vùng quy hoạch cụ thể.

+ Cập nhật công nghệ mới: Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, Điện toán đám mây, Chuỗi khối...

+ Đưa ra đề xuất xây dựng các dịch vụ và ứng dụng cơ sở hạ tầng (điện toán đám mây, hạ tầng khóa công khai).

+ Cập nhật danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ được ban hành mới.

- *Kiến trúc An toàn thông tin:*

+ Mô hình an toàn thông tin được xây dựng trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, đánh giá rủi ro, đưa ra các biện pháp kiểm soát.

+ Xây dựng phương án đảm bảo, phương án quản lý an toàn thông tin ở tất cả các thành phần.

+ Xây dựng phương án dự phòng thảm họa.

+ Xây dựng phương án giám sát liên tục đối với công tác đảm bảo an toàn thông tin.

c) Bổ sung danh mục chi tiết các hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu tạo nền tảng tham chiếu khi phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi theo khung tham chiếu Kiến trúc Chính phủ điện

từ Việt Nam, phiên bản 2.0 gồm các nội dung:

- Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ.
- Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.
- Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Hệ thống giám sát và kiểm soát CPĐT.
- Nền tảng phát triển ứng dụng CPĐT (Hướng tới cung cấp nền tảng ứng dụng như một dịch vụ (PaaS)).
- Các CSDL, hệ thống thông tin quốc gia (Dân cư, Hộ tịch điện tử, Tài chính, Bảo hiểm, Đất đai quốc gia, Thủ tục hành chính, An sinh xã hội, Tài nguyên môi trường, CBCCVC, Quy hoạch, Đăng ký doanh nghiệp, ..).

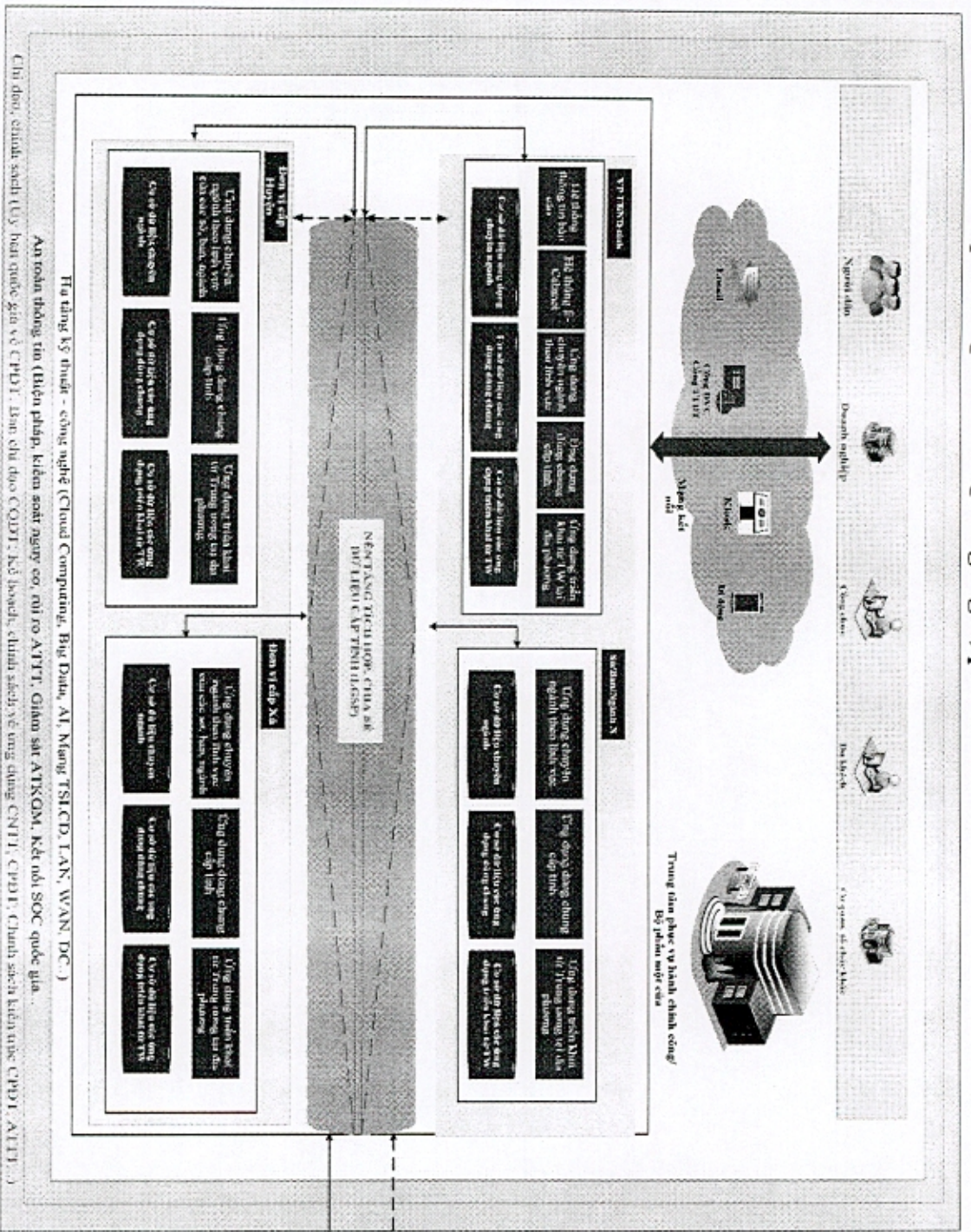
*3.2. Sơ đồ Kiến trúc tổng thể và mô tả các thành phần trong sơ đồ Kiến trúc tổng thể CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0*

Mô hình Kiến trúc gồm các thành phần chính:

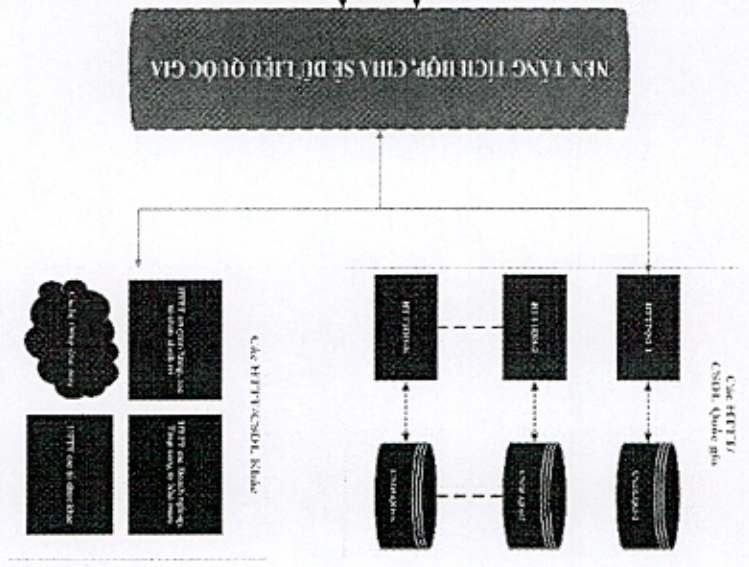
- Người sử dụng (các tác nhân).
- Kênh truy cập/tương tác.
- Dịch vụ cổng thông tin điện tử.
- Dịch vụ công trực tuyến.
- Ứng dụng và cơ sở dữ liệu.
- Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp.
- Hạ tầng kỹ thuật.
- Quản lý chỉ đạo.



# Sơ đồ khái quát CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0



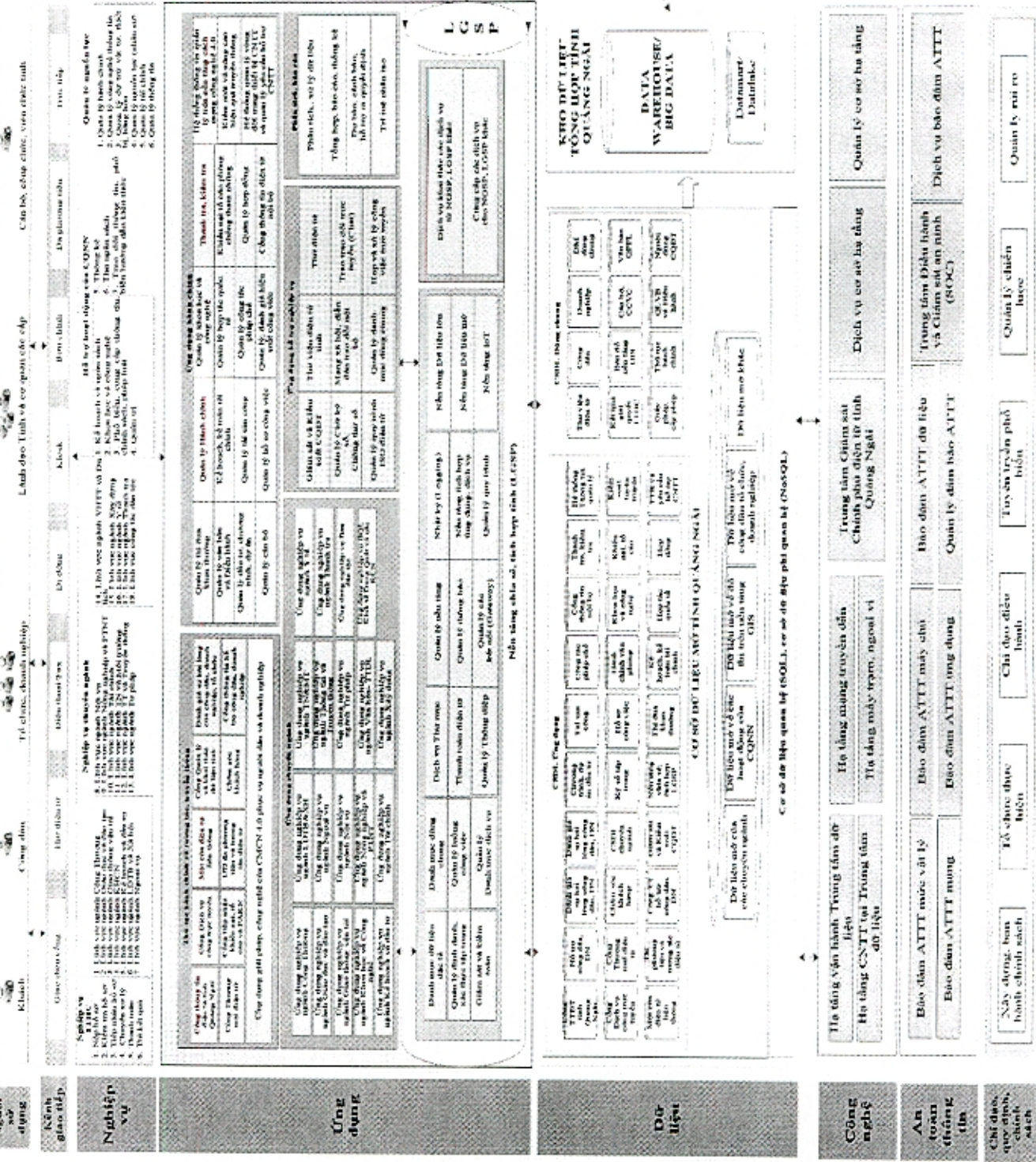
Ảnh chụp, chỉnh sửa bởi Ủy ban quốc gia về CNTT. Đơn vị thực hiện: CNTT, CQĐT, Chánh sách kỹ thuật CNTT, AITT...



Hạ tầng kỹ thuật - công nghệ (Cloud Computing, Big Data, AI, Mạng TSI, CD, LAN, WAN, DC...)

An toàn thông tin (Bảo mật, kiểm soát truy cập, rủi ro AITP, Giám sát ATKQM, Kết nối SOC quốc gia...)

# Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0



(Bảng mô tả chi tiết các thành phần trong sơ đồ theo Phụ lục 02 kèm theo)

### *3.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin*

Xây dựng Nghị quyết, đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT tỉnh Quảng Ngãi, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số các cấp; thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT, chuyển đổi số.

Duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương, tuân thủ Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.

Xây dựng, cập nhật bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL).

Xây dựng các văn bản triển khai chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Hướng dẫn, triển khai các nội dung về an toàn thông tin (ATTT) theo hướng quy định trách nhiệm bảo đảm ATTT đối với tổ chức, cá nhân; có các biện pháp bảo đảm ATTT, an ninh mạng; thực hiện việc đề xuất, phê duyệt ATTT theo cấp độ đối với tất cả các hệ thống thông tin.

Xây dựng các văn bản bảo đảm triển khai chuyển đổi hạ tầng ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT làm việc trong các cơ quan Đảng, Đoàn thể và Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

### *3.4. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển CQĐT tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*

Thường xuyên xem xét, đánh giá hoạt động của các hệ thống thông tin đã xây dựng như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cập nhật theo các tiêu chuẩn, đánh giá của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan Trung ương khác.

Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành; các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số tất cả quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước; cập nhật triển khai các hệ thống CSDL Quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng DVC tỉnh, cổng DVC quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2022 - 2025, triển khai, phát triển, hoàn thiện các nội dung cơ bản gồm:

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm chia sẻ thông

tin, dữ liệu phục vụ khai thác, sử dụng.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Xây dựng nền tảng Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi

- Triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đến cấp xã; từng bước hoàn thiện hệ thống mạng LAN của các đơn vị theo hướng tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo ATTT.

- Tái cấu trúc lại hạ tầng CNTT của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng CNTT theo khu vực, xem xét giải pháp thuê dịch vụ, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, ATTT, an ninh mạng.

*3.5. Xây dựng CQĐT tỉnh bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ với bảo đảm ATTT, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân*

Triển khai các hệ thống bảo đảm ATTT; tăng cường hoạt động đảm bảo ATTT cho hệ thống CNTT của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

Triển khai dịch vụ chứng thực điện tử chữ ký số cho các hệ thống thông tin của tỉnh; triển khai giải pháp ký số từ xa, trên thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn 2022 - 2025.

**Phụ lục 02**  
**CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH TRONG SƠ ĐỒ TỔNG THỂ**  
**KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG NGÃI, PHIÊN BẢN 2.0**  
*(Kèm theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Tên thành phần	Mô tả thành phần
<b>Người sử dụng</b>	<p>Có 2 nhóm người sử dụng chính:</p> <p>a) Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Khai thác thông tin trên các hệ thống thông tin điện tử; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp; sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của tỉnh để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; các hoạt động nghiệp vụ nội bộ và các công việc khác.</p>
<b>Kênh truy cập/tương tác</b>	<p>Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập như sau để phục vụ người sử dụng nêu trên:</p> <p>a) <i>Qua môi trường Internet</i>: cổng Dịch vụ công trực tuyến; cổng thông tin điện tử; Hệ thống xử lý nghiệp vụ; Hệ thống thông tin một cửa điện tử thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; Kiosk.</p> <p>b) <i>Ngoài môi trường Internet</i>: Các kênh thoại, dịch vụ bưu chính, SMS hoặc trực tiếp tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa.</p>
<b>Dịch vụ công thông tin điện tử</b>	<p>Cổng thông tin điện tử là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ CQĐT. Cổng thông tin điện tử cung cấp chức năng liên quan trực tiếp đến việc quản lý người sử dụng dịch vụ (cả nội bộ và bên ngoài), quản lý nghiệp vụ tương tác với người sử dụng. Thành phần này đảm bảo sự thống nhất quản lý về truy cập đến cả người sử dụng dịch vụ và các ứng dụng dịch vụ thông qua các kênh truy cập khác nhau.</p>
<b>Dịch vụ công trực tuyến</b>	<p>Dịch vụ công trực tuyến mà CQNN cung cấp cho người dân và doanh nghiệp. Trong mô hình này bao gồm các dịch vụ cấp tỉnh do các sở, ban, ngành cung cấp.</p> <p>Danh mục nhóm các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến mức độ cao theo quy định hiện hành của Thủ tướng</p>

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	Chính phủ.
<i>Ứng dụng và cơ sở dữ liệu</i>	<p>Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Quảng Ngãi, được phân loại như sau:</p> <p><b>+ Ứng dụng cấp tỉnh:</b></p> <p>Bao gồm các ứng dụng nghiệp vụ cấp tỉnh, phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công cấp tỉnh, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể như các ứng dụng, CSDL như: Mạng thông tin hành chính; Hệ thống một cửa điện tử ,...</p> <p><b>+ Ứng dụng nội bộ:</b></p> <p>Thành phần này bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ các hoạt động trong nội bộ các CQNN tỉnh Quảng Ngãi. Một số ứng dụng tiêu biểu bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin thực thi Chuyển đổi số đối với quy trình nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước,...</p> <p><b>+ Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo:</b></p> <p>Các ứng dụng này tổng hợp thông tin về chuyên ngành, kinh tế - xã hội, thực thi chế độ thông tin báo cáo cáo đồng thời cung cấp cho lãnh đạo nhằm hỗ trợ cho quy trình ra quyết định.</p> <p><b>+ Ứng dụng cấp quốc gia:</b></p> <p>Thành phần này thể hiện các ứng dụng quy mô quốc gia mà Quảng Ngãi là đơn vị thụ hưởng. Các ứng dụng này được cung cấp bởi các hệ thống thông tin có phạm vi từ Trung ương tới địa phương.</p>
<i>Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp</i>	<p>Các dịch vụ này được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và CSDL. Đây là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh, nhằm mục tiêu giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ, tang hiệu năng vận hành, khai thác. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng.</p> <p>LGSP đóng vai trò là nền tảng liên cơ quan cho các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các CQNN thuộc tỉnh. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các CQNN thuộc tỉnh, là điểm trung gian để kết nối các dịch vụ trong tỉnh cũng như là đầu mối kết nối ra ngoài tỉnh.</p> <p>LGSP bao gồm các thành phần chính như hướng dẫn tại Văn bản số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa</p>

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	<p>hướng dẫn yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh</p>
<i>Hạ tầng kỹ thuật</i>	<p>Thành phần này cung cấp phần cứng/phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở vật chất để triển khai các ứng dụng CNTT. Bao gồm các thành phần chính sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thiết bị phần cứng/phần mềm cho người dùng cuối:</b> Bao gồm máy tính cá nhân, máy tính xách tay và thiết bị hỗ trợ cá nhân.</li> <li>+ <b>Cơ sở hạ tầng mạng bao gồm:</b> Mạng diện rộng của tỉnh (WAN, MAN); Mạng cục bộ (LAN); Mạng riêng ảo (VPN); Kết nối Internet.</li> <li>+ <b>Trung tâm dữ liệu, Cụm máy chủ:</b> Gồm các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp mạng, nguồn điện, thiết bị làm mát, quản lý (môi trường, an ninh, vận hành).</li> <li>+ <b>An toàn thông tin:</b> Là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của CQĐT, cần được triển khai đồng bộ ở các cấp.</li> <li>+ <b>Quản lý và giám sát dịch vụ:</b> Thành phần này giúp cho các dịch vụ hoạt động thông suốt, hiệu quả và cũng giúp tăng tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống.</li> </ul>
<i>Quản lý chỉ đạo</i>	<p>Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách; các tiêu chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chỉ đạo:</b> Thể hiện ở việc thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các hệ thống dùng chung cấp tỉnh.</li> <li>- <b>Tổ chức:</b> Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai, áp dụng Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- <b>Chính sách:</b> Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- <b>Phổ biến, tuyên truyền:</b> Hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai, áp dụng Kiến trúc CQĐT 2.0 tỉnh Quảng Ngãi; tập trung cho đối tượng thụ hưởng các dịch vụ, ứng dụng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi.</li> </ul>

## Phụ lục 03

## NỘI DUNG TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN

## ĐIỂN TỬ TỈNH QUẢNG NGÃI, PHIÊN BẢN 2.0

(Kèm theo Quyết định số: ~~212~~ 212/QĐ-UBND ngày 24/12/2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nội dung thực hiện giai đoạn 2022 - 2025
1	Phát triển ứng dụng trên nền tảng Công thông tin điện tử tỉnh
2	Nâng cấp Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh
3	Phát triển Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành
4	Phát triển Hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến
5	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (cấp sở, huyện, xã); kết nối Hệ thống báo cáo Chính phủ
6	Xây dựng, phát triển nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi
7	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC)
8	Xây dựng, phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Quảng Ngãi
9	Kết nối mạng diện rộng bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và triển khai mạng internet băng rộng để phục vụ Chính quyền số
10	Xây dựng nền tảng Chính quyền số tỉnh (nền tảng CSDL thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP)
11	Triển khai dự án Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi
12	Số hóa kết quả giải quyết TTHC (thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025
14	Hệ thống thông tin Quản lý Hạ tầng kỹ thuật đô thị
15	Xây dựng nền tảng Chính quyền số tỉnh (thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP)



TT	Nội dung thực hiện giai đoạn 2022 - 2025
16	Phát triển Trung tâm dữ liệu số của tỉnh Quảng Ngãi từ Trung tâm dữ liệu hiện có, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số
17	Đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng phục vụ hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh
18	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, phục vụ phát triển Chính quyền điện tử theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0.

(Tham chiếu Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)